|  |  |
| --- | --- |
| **SỞ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO****TUYÊN QUANG****ĐỀ CHÍNH THỨC**  | **KỲ THI TUYỂN SINH VÀO LỚP 10 THPT****Năm học 2023-2024****Môn thi: TOÁN** **Thời gian làm bài : 90 phút**  |

**Câu 1.** Tìm tất cả các giá trị của tham số *m* để hàm số $y=\left(m-5\right)x+3$ đồng biến trên R.

A. $m>5$. **B.** $m>0$. **C.** $m<5$. **D.** $m<0$.

**Câu 2.** Cho hình nón có thể tích $V=10cm^{3}$ và chiều cao *h* = 3cm. Diện tích đáy của hình nón bằng

**A**. $\frac{10}{3}cm^{2}$. **B.** 10 *cm* **C**.$\frac{10}{3}cm$. **D**. $10cm^{2}$.

**Câu 3.** Cho hình trụ có chiều cao h = 5cm, bán kính đáy *r* = 3cm. Diện tích xung quanh hình trụ bằng

1. $45πcm^{2}$. **B.** $30cm^{2}$. **C.** $30πcm^{2}$. **D**. $15πcm^{2}.$

**Câu 4**. Biểu thức $\sqrt{x-2023}$  xác định khi và chỉ khi

1. $x\geq -2023$.  **B.** $x\geq 2023$.  **C.** $x\leq 2023$.  **D**. $x\leq 2023$.

**Câu 5.** Hệ phương trình nào dưới đây là hệ hai phương trình bậc nhất hai ẩn?

**A.**$\left\{\begin{array}{c}x-2y+z=3\\3x+y=2\end{array}\right.$. **B**. $\left\{\begin{array}{c}x^{2}-2y=3\\3x+y=2\end{array}\right.$. **C.** $\left\{\begin{array}{c}x-2y=3\\3x+y=2\end{array}\right.$. **D**. $\left\{\begin{array}{c}x^{2}-2y=-3\\3x+y^{2}=2\end{array}\right.$.

**Câu 6.** Cho hai đường tròn (*O*; 12cm) và (*O’*; 16cm). Biết *OO’*= 3cm, vị trí tương đối của hai đường tròn là

**A**. đựng nhau.  **B**. ngoài nhau. **C**. tiếp xúc nhau. **D**.cắt nhau$.$

**Câu 7.** Hàm số nào dưới đây là hàm số bậc nhất?

**A.** $y=2022x^{2}-2023$.  **B.** $y=2022\sqrt{x}-2023$.

**C.** $y=\frac{2022}{x}-2023$.  **D**. $y=2022x-2023$.

**Câu 8.** Điểm nào dưới đây thuộc đồ thị hàm số $y=2x^{2}$ ?

**A.** $A(2;8)$  **B***.* $B(2;4)$ *.* **C**. $C(2;1)$ *.* **D.** $D(8;2)$ .

**Câu 9.** Tích các nghiệm của phương trình $x^{2}-3x-1=0$ bằng

$A. -1.$  **B.** $3$. **C.** $-3$*.* **D.** 1*.*

**Câu 10**. Phương trình nào dưới đây là phương trình bậc hai một ẩn?

**A.**$ 2\sqrt{x+1}-3x=0$ **B.** $x^{3}-3x=0$. **C.** $x^{2}-x+\sqrt{2}=0$. **D.** $2x+1=0$.

**Câu 11**. Biết đồ thị hàm số $y=ax^{2}$ đi qua điểm (-1;3), giá trị của a bằng

**A.** 3.$ $ **В.** -3. **С.** $\frac{1}{3}$. **D**. $-\frac{1}{3}$.

**Câu 12**. $\sqrt[3]{8}$ bằng

**A.** $4$. **B.** $24.$ **C.** $2.$ **D.** $-2.$

**Câu 13.** Cho tứ giác *ABCD* nội tiếp. Biết $\hat{A}=120°, \hat{B}=80°;$ khẳng định nào dưới đây đúng?

**A.** $\hat{C}=100°, \hat{D}=60°$.  **B.** $\hat{C}=60°, \hat{D}=80°$.

**C.** $\hat{C}=60°, \hat{D}=100°$.  **D**. $\hat{C}=100°, \hat{D}=120°$.

**Câu 14.** Phương trình $x^{2}-4x-5=0$ tập nghiệm là

**A.** $\left\{1\right\}$. **B***.* $\left\{-1\right\}$*.* **C**. $\left\{1;-5\right\}$*.* **D.** $\left\{-1;5\right\}$.

**Câu 15.** Nghiệm của hệ phương trình $\left\{\begin{array}{c}x+2y=3\\3x+y=4\end{array}\right.$ là

$A. \left\{\begin{array}{c}x=2\\y=3\end{array}\right..$  **B.** $\left\{\begin{array}{c}x=-1\\y=5\end{array}\right.$. **C.** $\left\{\begin{array}{c}x=1\\y=1\end{array}\right.$*.* **D.** $\left\{\begin{array}{c}x=3\\y=1\end{array}\right.$*.*

**Câu 16**. Cho hình tròn như hình vẽ.\



Biết sđ $\hat{AnC}=110°,$ khẳng định nào dưới đây đúng?

**A.**$ ABC=50°$. **B.** $ABC=55°$. **C.** $ABC=60°$. **D.** $ABC=45°$.

**Câu 17**. Công thức tính thể tích hình cầu bán kính *R* là

**A.** $V=\frac{4}{3}πR^{3}$.$ $ **В.** $V=\frac{4}{3}R^{3}$. **С.** $V=4πR^{3}$. **D**. $V=4R^{3}$.

**Câu 18.** Cho tam giác *ABC* vuông tại *A, M* là trung điểm cạnh *BC*. Biết *AB* = 6, *AC* = 8; độ dài trung tuyến *AM* bằng

**A.** $6.$  **B***.* $5$*.* **C**. $7$*.* **D.** $4$.

**Câu 19.** Hàm số nào dưới đây nghịch biến trến R?

**A.** $y=2x-3$ **B***.* $y=-2x+3$*.* **C**. $y=-4+3x$ *.* **D.** $y=3x-1$.

**Câu 20.** Căn bậc hai số học của 49 bằng

$A. -7.$  **B.** $\pm 7$. **C.** $49^{2}$*.* **D.** 7*.*

**Câu 21**. Với a > 2, biểu thức $a+\sqrt{(a-2)^{2}}$ bằng

**A.**$ -2$ **B.** $2a-2$. **C.** $2-2a$. **D.** $2$.

**Câu 22**. Đồ thị hàm số y = -2x + 3 cắt trục hoành tại điểm có hoành độ bằng

**A.** $-\frac{3}{2}$.$ $ **В.** $-\frac{2}{3}$.. **С.** $\frac{2}{3}$. **D**. $\frac{3}{2}$.

**Câu 23.** Cho đường tròn (*O*; 13cm) và dây *AB* = 24cm.

Khoảng cách từ tâm *O* đến dây *AB* bằng

**A.** $6cm.$  **B***.* $3cm$*.* **C**. $4cm$*.* **D.** $5cm$.

**Câu 24.** Với a > 0, rút gọn biểu thức $\sqrt{5a}.\sqrt{20a}-4a$ ta được

**A**. $21a.$ **B***.6a.* **C**. $a$*.* **D.** $9a$.

**Câu 25.** Hàm số nào dưới đây có đồ thị như hình vẽ?



$A. y=-2x^{2}.$  **B.** $y=\frac{1}{2}x^{2}$. **C.** $y=-\frac{1}{2}x^{2}$*.* **D.** $y=2x^{2}$*.*

**Câu 26**. Tìm *a* để hai hệ phương trình $\left\{\begin{array}{c}3x+2y=5\\3x-y=2\end{array}\right.$ và $\left\{\begin{array}{c}x-5y=-4\\3x+ay=4\end{array}\right.$ tương đương.

**A.**$ a=1$. **B.** $a=3$. **C.** $a=-3$. **D.** $a=-2$.

**Câu 27**. Phương trình $x^{2}+\left(m+1\right)x-1=0$ có hai nghiệm phân biệt $x\_{1},x\_{2}$ thỏa mãn $x\_{1}+x\_{2}=3.$ Giá trị của *m* bằng

**A.** $2$.$ $ **В.** $4$. **С.** $-2$. **D**. $-4$.

**Câu 28**. Cho tam giác *ABC* vuông tại *A*. Khẳng định nào dưới đây đúng?

**A.** $\cos(\hat{ABC}=\frac{BC}{AB})$.$ $ **В.** $\cos(\hat{ABC}=\frac{AC}{BC})$. **С.** $\cos(\hat{ABC}=\frac{AB}{BC})$. **D**. $\cos(\hat{ABC}=\frac{BC}{AC})$.

**Câu 29.** Cho tam giác *ABC* vuông tại *A*. Biết *AB* = 5, *BC* = 7; độ dài cạnh *AC* bằng

**A.** $2\sqrt{6}.$  **B***.* $24$*.* **C**. $12$*.* **D.** $\sqrt{74}$.

**Câu 30.** Cho tam giác đều *ABC* nội tiếp đường tròn (*O*).



Khẳng định nào dưới đây đúng?

**A.** $\hat{AOB}=120°.$ **B***.* $\hat{AOB}=115°$*.* **C**. $\hat{AOB}=125°$ *.* **D.** $\hat{AOB}=110°$.

**Câu 31.** Tìm *a, b* biết hệ phương trình $\left\{\begin{array}{c}ax-5y=-4\\6x+by=20\end{array}\right.$ có nghiệm $\left\{\begin{array}{c}x=3\\y=2\end{array}\right.$.

$A. a=2, b=1.$  **B.** $ a=-2, b=1$. **C.** $ a=-2, b=-1$*.* **D.** $a=2, b=-1$*.*

**Câu 32**. Biết biểu thức $A=-x-5y+2\sqrt{x+3y}+4\sqrt{y-2}+5$ đạt giá trị lớn nhất tại *x = a, y = b*; tổng *a + b* bằng

**A.**$ 10.$ **B.** $13$. **C.** $-5$. **D.** $5$.

**Câu 33**. Có bao nhiêu giá trị nguyên dương của tham số *m* để phương trình

$$\left(x^{2}-x\right)^{2}+\left(m-3\right)\left(x^{2}-x\right)+m-4=0$$

có đúng hai nghiệm phân biệt?

**A.** 3. **В.** $4.$ **С.** $2$. **D**. $5$.

**Câu 34.** Cho tam giác *ABC* vuông tại *A*; *BI* là đường phân giác trong của góc $\hat{B,}$ *M* là chân đường vuông góc kẻ từ *I* xuống *BC*. Biết *AB* = 4cm, *AC* = 3cm; diện tích tam giác *IMC* bằng

**A.** $\frac{2}{3}cm^{2}.$  **B***.*$\frac{3}{2}cm^{2}.$**C**. $\frac{1}{2}cm^{2}$*.* **D.** $1cm^{2}$.

**Câu 35.** Tính tổng *S* tất cả các giá trị của tham số *m* để phương trình $x^{2}-4x-m^{2}+4=0$ có hai nghiệm phân biệt $x\_{1},x\_{2}$ thỏa mãn $2x\_{1}+x\_{2}=5.$

**A.** $S=2.$ **B***.*$ S=1.$**C**. $S=-1$*.* **D.** $S=0$.

**Câu 36.** Cho đường thẳng $y=ax+b (d)$ như hình vẽ. Đường thẳng $y=cx+d (d')$ cắt và vuông góc với đường thẳng *d* tại *A*.



Khẳng định nào dưới đây đúng?

$A. \left\{\begin{array}{c}c=-\frac{1}{2}\\d=2\end{array}\right.$. **B.** $\left\{\begin{array}{c}c=-1\\d=2\end{array}\right.$. **C.** $\left\{\begin{array}{c}c=-2\\d=2\end{array}\right.$*.* **D.** $\left\{\begin{array}{c}c=\frac{1}{2}\\d=2\end{array}\right.$*.*

**Câu 37**. Tìm tất cả giá trị của tham số *m* để đường thẳng *y = x – 2m* cắt Parabol $y=x^{2}$ tại hai điểm phân biệt có hoành độ dương.

**A.**$ 0<m<\frac{1}{8}$ **B.** $m>0$ **C.** $m>\frac{1}{8}$. **D.** $0\leq m<\frac{1}{8}$.

**Câu 38**. Cho đường tròn tâm *O* đường kính *BC* và $\hat{BDA}=62°$ như hình vẽ.



Tổng $\hat{ABO}+\hat{AOC}$ bằng

**A.** $86°$.$ $ **В.** $82°$. **С.** $80°$. **D**. $84°$.

**Câu 39**. Từ điểm *A* ở bên ngoài đường tròn (*O; R*), kẻ hia tiếp tuyến *AM, AN* tới (*O*) (*M*, *N* là tiếp điểm). Đoạn thẳng *AO* cắt đường tròn (*O*) tại *I*. Biết 2$\hat{AMI}-\hat{MNO}=32°$, số đo góc $\hat{MAI}$ bằng

**A.** $30°$.$ $ **В.** $29°$. **С.** $31°$. **D**. $28°$.

**Câu 40**. Số tiền mua 1kg dưa hấu và 1kg thanh long là 45 nghìn đồng. Số tiền mua 3kg dưa hấu và 2kg thanh long là 110 nghìn đồng. Hỏi 1kg dưa hấu có giá bao nhiêu?

**A.** 15 nghìn đồng. **В.** 30 nghìn đồng. **С.** 20 nghìn đồng. **D**. 25 nghìn đồng.

**ĐÁP ÁN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **1.A** | **2.D** | **3.C** | **4.B** | **5.C** | **6.A** | **7.D** | **8.A** | **9.A** | **10.C** |
| **11.A** | **12.C** | **13.C** | **14.D** | **15.C** | **16.B** | **17.A** | **18.B** | **19.B** | **20.D** |
| **21.B** | **22.D** | **23.D** | **24.B** | **25.B** | **26.A** | **27.D** | **28.C** | **29.A** | **30.A** |
| **31.A** | **32.C** | **33.B** | **34.B** | **35.D** | **36.A** | **37.A** | **38.D** | **39.B** | **40.C** |

Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com

https://www.vnteach.com